TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Vân
2. Bà Nguyễn Thị Thưởng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa***: Bà Tạ Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 242/2022/TLST - HNGĐ, ngày 15/4/2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 01/6/2022 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Lê TH - sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 58 Phù Lưu 2, phường QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

* Bị đơn: Anh Lê VT - sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 58 Phù Lưu 2, phường QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lê TH trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê VT kết hôn ngày 02/10/2008, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức hôn lễ theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do anh Tuấn chơi bời cờ bạc, không chịu khó làm ăn, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã lẫn nhau, bất đồng về quan đểm sống. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê VT.

Về con chung: Chị và anh Lê VT có 02 con chung là cháu Lê Trung Hiếu - sinh ngày 20/8/2009 và cháu Lê Linh Cát Tường - sinh ngày 04/11/2014. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu và yêu cầu anh Tuấn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.500.000đ/01 tháng, 02 cháu là 5.000.000đ/01 tháng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ: Chị Lê TH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bị đơn anh Lê VT trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê TH kết hôn ngày 02/10/2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố Thanh Hóa. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh ham chơi. Tuy nhiên, thời gian gần đây anh đã thay đổi nhiều, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Do vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị Hường và xin được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung : Anh và chị Hường có 02 con chung là cháu Lê Trung Hiếu - sinh ngày 20/8/2009 và cháu Lê Linh Cát Tường - sinh ngày 04/11/2014. Nếu chị Hường cương quyết ly hôn, anh đồng ý để cho chị Hường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Hường.

Về tài sản, công nợ: Anh Lê VT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh Tuấn đã làm bản tự khai nêu quan điểm của mình và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Tuấn và chị Hường không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Phiên tòa ngày 13/6/2022 anh Tuấn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Tuấn vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Lê VT.

Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Lê TH đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn anh Lê VT

chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê TH đối với anh Lê VT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Tuấn và chị Hường không thống nhất được hướng giải quyết của vụ án, cho nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Tại phiên tòa anh Tuấn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê VT.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê TH và anh Lê VT kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Hường là hoàn toàn chính đáng, bởi cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, do anh Tuấn ham chơi, không lo liệu làm ăn, thường xuyên xung đột, nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Hơn nữa, trong giai đoạn xét xử anh Tuấn cố tình vắng mặt. Chứng tỏ, anh Tuấn không có sự níu kéo, không mong muốn đoàn tụ, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê TH đối với anh Lê VT.

[3] Về con chung: Chị Lê TH và anh Lê VT có 02 con chung là cháu Lê Trung Hiếu - sinh ngày 20/8/2009 và cháu Lê Linh Cát Tường - sinh ngày 04/11/2014. Xét thấy, cháu Hiếu và cháu Tường hiện đang được chị Hường nuôi dưỡng, học tập và có cuộc sống ổn định, trong quá trình giải quyết vụ án nguyện vọng của 02 cháu và anh Tuấn muốn được chị Hường nuôi dưỡng. Cho nên, chị Hường đề nghị giao cả 02 cháu cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hường đề nghị anh Tuấn phải có trách nhiệm cấp dưỡng nôi con mỗi cháu 2.500.000đ/01 tháng, 02 cháu là 5.000.000đ/01 tháng, kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy, đề nghị của chị Hường là có căn cứ, phù hợp với thực tế, đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Lê TH và anh Lê VT không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Lê VT phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 , điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê TH. Cho chị Lê TH ly hôn anh Lê VT.

* Về con chung: Công nhận cháu Lê Trung Hiếu - sinh ngày 20/8/2009 và cháu Lê Linh Cát Tường - sinh ngày 04/11/2014 là con của chị Hường, anh Tuấn. Giao cả 02 cháu cháu Lê Trung Hiếu và cháu Lê Linh Cát Tường cho chị Hường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ 2.500.000đ/01 tháng/01 cháu, 02 cháu là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)/01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi các cháu Lê Trung Hiếu và cháu Lê Linh Cát Tường đủ 18 tuổi. Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành không thi hành, thì hàng tháng người phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

* Về án phí: Chị Lê TH phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Hường đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001804 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, chị Hường đã nộp đủ án phí.

Anh Lê VT phải nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Hường được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Tuấn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường QT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Hùng